

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH QUẢNG NGÃI

Số: 179 /BC-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng Ngãi, ngày 08 tháng 9 năm 2020

## BÁO CÁO

### Tình hình thực hiện chính sách, pháp luật về khai thác tài nguyên, bảo vệ môi trường ứng phó với biến đổi khí hậu và an toàn, vệ sinh lao động của tỉnh Quảng Ngãi, giai đoạn 2017 - 2019

Thực hiện Kế hoạch số 52/KH-TLĐ ngày 03/7/2020 của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam về giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật về khai thác tài nguyên, bảo vệ môi trường ứng phó với biến đổi khí hậu và an toàn, vệ sinh lao động, Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi báo cáo tình hình thực hiện giai đoạn 2017 – 2019, như sau:

### **Phần 1** **TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ỨNG PHÓ VỚI BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU**

#### I. TÌNH HÌNH BAN HÀNH VĂN BẢN, TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CÁC CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT VỀ CÔNG TÁC BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

##### 1. Việc ban hành các văn bản, quán triệt lãnh đạo, chỉ đạo của UBND tỉnh về hình thức thực hiện chính sách, pháp luật về bảo vệ môi trường

- Trên cơ sở Chỉ thị số 25/CT-TTg ngày 31/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 2807/QĐ-BTNMT ngày 06/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về một số nhiệm vụ, giải pháp cấp bách về bảo vệ môi trường, UBND tỉnh Quảng Ngãi đã ban hành Kế hoạch số 565/KH-UBND ngày 07/02/2017 để tổ chức triển khai thực hiện Chỉ thị số 25/CT-TTg ngày 31/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 2807/QĐ-BTNMT ngày 06/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường nhằm tăng cường hiệu lực, hiệu quả công tác bảo vệ môi trường. Thông qua kế hoạch, UBND tỉnh đã cụ thể các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về bảo vệ môi trường, góp phần ngăn ngừa, hạn chế và xử lý kịp thời các vấn đề môi trường ô nhiễm, tạo bước chuyển biến trong công tác bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh.

- Bên cạnh đó, từ năm 2017-2019, UBND tỉnh đã ban hành một số văn bản, góp phần quan trọng trong việc điều hành công tác bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh, như: Quyết định số 18/2017/QĐ-UBND ngày 28/4/2017 Quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý phí thẩm định các loại báo cáo, đề án, phương án về môi trường trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; Quyết định số 819/QĐ-UBND ngày 03/5/2017 về việc công bố bộ thủ tục hành chính về lĩnh vực môi trường thuộc

thẩm quyền của Sở Tài nguyên và Môi trường; Công văn số 5121/UBND-CNXD ngày 22/8/2017 về việc tăng cường công tác quản lý nước thải, chất thải công nghiệp trên địa bàn tỉnh; Công văn số 7966/UBND-NNTN ngày 28/12/2018 yêu cầu các địa phương tăng cường công tác bảo vệ môi trường tại các cơ sở chăn nuôi tập trung trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch số 31/KH-UBND ngày 04/3/2019 về Kế hoạch hành động nâng cao chất lượng công tác quản lý, bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; Kế hoạch số 85/KH-UBND ngày 29/5/2019 về thực hiện phong trào “Chống rác thải nhựa” giai đoạn 2019-2020, định hướng đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh.

- Một số huyện, thị xã, thành phố đã ban hành văn bản và tổ chức thực hiện một số nội dung liên quan đến bảo vệ môi trường như: Nghị quyết số 24-NQ/TW ngày 03/6/2013 của Ban Chấp hành Trung ương về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường theo quy định; tăng cường công tác quản lý bảo vệ môi trường, thu gom, xử lý chất thải rắn; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát công tác bảo vệ môi trường của các cơ sở, sản xuất kinh doanh, giám sát các nguồn thải, quản lý ô nhiễm lưu vực sông trên địa bàn; tăng cường thực hiện phong trào “Chống rác thải nhựa” trên địa bàn huyện; tăng cường công tác bảo vệ môi trường trong lĩnh vực y tế...

- Đối với Ban Quản lý KKT Dung Quất và các KCN Quảng Ngãi, sau khi UBND tỉnh Quảng Ngãi có các Quyết định: Số 92/QĐ-UBND ngày 22/4/2011 ban hành Quy chế phối hợp trong công tác quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường tại KKT Dung Quất, các Khu công nghiệp, Cụm công nghiệp - tiêu thủ công nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; số 18/2012/QĐ-UBND ngày 18/7/2012 ban hành Quy chế phối hợp giữa Ban Quản lý KKT Dung Quất với các sở, ngành chức năng và địa phương liên quan trong thực thi nhiệm vụ kiểm tra, giám sát tại doanh nghiệp, nhà thầu thi công trên địa bàn KKT Dung Quất; số 09/2013/QĐ-UBND ngày 04/02/2013 ban hành Quy chế phối hợp giữa Ban Quản lý KKT Dung Quất với các sở, ngành tỉnh và UBND các huyện Bình Sơn và Sơn Tịnh về quản lý nhà nước tại KKT Dung Quất, Ban Quản lý KKT Dung Quất và các KCN Quảng Ngãi đã quán triệt và thực hiện các quy định phối hợp giữa Ban Quản lý với các Sở, ngành và UBND các huyện có liên quan. Ngoài ra, năm 2017, Ban Quản lý đã xây dựng quy chế phối hợp giữa Ban Quản lý KKT Dung Quất và các KCN Quảng Ngãi với các Sở, ngành và UBND các huyện, thành phố có liên quan về công tác bảo vệ môi trường tại KKT Dung Quất và các KCN Quảng Ngãi và được UBND tỉnh Quảng Ngãi phê duyệt tại Quyết định số 77/2017/QĐ-UBND ngày 27/11/2017.

## **2. Công tác thông tin, tuyên truyền, tập huấn nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm và ý thức chấp hành chính sách, pháp luật về quản lý, xử lý chất thải công nghiệp của các cấp, ngành, tổ chức, các cơ sở sản xuất kinh doanh**

- Công tác tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức và trách nhiệm bảo vệ môi trường luôn được quan tâm chú trọng dưới nhiều hình thức:

+ Tổ chức các lớp đào tạo nghiệp vụ bảo vệ môi trường trong kinh doanh xăng dầu, khí, dầu mỏ hóa lỏng cho các tổ chức, cá nhân có liên quan.

+ Chỉ đạo các sở, ngành, địa phương tổ chức các hoạt động hưởng ứng vào các dịp như: Ngày Quốc tế đa dạng sinh học, Ngày Môi trường thế giới, Chiến dịch làm cho thế giới sạch hơn, Ngày Đại dương thế giới, Tuần lễ Biển và Hải đảo Việt Nam,... đã huy động và thu hút hàng ngàn đại biểu tham dự; đồng thời, qua các sự kiện này, UBND tỉnh đã kết hợp trao tặng Giải thưởng môi trường cho một số tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc trong sự nghiệp bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh.

+ Chương trình truyền thông môi trường trên các phương tiện thông tin đại chúng tiếp tục được triển khai mạnh và hiệu quả như: mở chuyên đề “Môi trường và Cuộc sống” trên sóng Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh; hàng quý Sở Tài nguyên và Môi trường phát hành bản tin về tài nguyên và môi trường. Ngoài ra, thời lượng thông tin về chuyên mục môi trường trên Đài truyền thanh huyện, thành phố tăng lên; các huyện miền núi sử dụng cả tiếng Kinh và tiếng người dân tộc thiểu số để góp phần tuyên truyền trong công tác bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh.

+ Triển khai tốt công tác phối hợp giữa Sở Tài nguyên và Môi trường với Công an tỉnh, Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh, các Đoàn thể chính trị - xã hội của tỉnh về bảo vệ môi trường trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

- Các cơ sở thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn trên địa bàn tỉnh:

+ Công tác thu gom và vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh chủ yếu do các công ty dịch vụ môi trường, hợp tác xã vệ sinh môi trường hoặc các tổ, đội vệ sinh tại các địa phương thực hiện, cụ thể: Công ty Cp Cơ - Điện - Môi trường Lilama thu gom và vận chuyển chất thải rắn cho huyện Bình Sơn và Khu Kinh tế Dung Quất; Công ty Cp Môi trường Đô thị Quảng Ngãi thu gom vận chuyển chất thải rắn cho thành phố Quảng Ngãi; Công ty TNHH Thương mại - Xây dựng Đa Lộc thu gom vận chuyển chất thải rắn cho huyện Lý Sơn... Nhìn chung, việc thu gom, xử lý rác thải chỉ giải quyết được ở khu vực trung tâm đô thị và trung tâm xã, còn đối với khu vực nông thôn vùng sâu, vùng xa chưa triển khai rộng rãi.

+ Chất thải rắn sinh hoạt sau khi đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển và được xử lý chủ yếu bằng phương pháp đốt, chôn lấp hợp vệ sinh (chủ yếu là tại Nhà máy xử lý rác Lý Sơn, Khu xử lý chất thải rắn Bình Nguyên, bãi chứa rác tạm Đồng Nà) còn các bãi rác khác chủ yếu là chôn lấp chưa đảm bảo vệ sinh môi trường. Tại các khu vực nông thôn, những khu vực chưa được đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển thì chất thải rắn sinh hoạt được người dân tự thu gom, xử lý bằng cách đốt hoặc đào hố để chôn lấp.

- Công tác quản lý chất thải nguy hại: Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức hướng dẫn các cơ sở sản xuất kinh doanh có phát sinh chất thải nguy hại trên địa

bàn lập hồ sơ đăng ký chủ nguồn thải chất thải nguy hại. Công tác thông báo, trao đổi thông tin với các tổ chức, cá nhân đăng ký chủ nguồn thải được thực hiện thông qua hệ thống thông tin điện thoại, email,... để rút ngắn thời gian, giảm thiểu việc sử dụng văn bản và tạo điều kiện thuận lợi hơn cho các tổ chức, cá nhân khi đăng ký. Ngoài ra, Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức kiểm tra, thanh tra, đồng thời ban hành các văn bản hướng dẫn và yêu cầu các cơ sở sản xuất kinh doanh có phát sinh chất thải nguy hại thực hiện công tác quản lý chất thải nguy hại theo quy định của pháp luật.

- Đến nay, Sở Tài nguyên và Môi trường đã cấp khoảng 131 Sổ đăng ký chủ nguồn thải chất thải nguy hại, trong đó 6 tháng đầu năm 2020 Sở đã cấp 4 Sổ đăng ký chủ nguồn thải chất thải nguy hại.

- Đối với việc cập nhật dữ liệu quốc gia về môi trường:

+ Năm 2017, UBND tỉnh chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện nhiệm vụ “Đầu tư hệ thống tiếp nhận, quản lý dữ liệu quan trắc môi trường tự động liên tục”. Hiện nay, các số liệu quan trắc tự động, liên tục về nước thải, khí thải... từ một số doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh được kết nối, truyền về Sở Tài nguyên và Môi trường và Bộ Tài nguyên và Môi trường để theo dõi, giám sát theo quy định của pháp luật. Thời gian qua, Sở Tài nguyên và Môi trường ban hành một số văn bản hướng dẫn doanh nghiệp thực hiện các quy định về kiểm soát nguồn khí thải công nghiệp; đề nghị một số cơ sở sản xuất thực hiện việc lắp đặt thiết bị quan trắc khí thải tự động, liên tục và truyền số liệu về Sở Tài nguyên và Môi trường để theo dõi, giám sát. Trong thời gian tới, Sở Tài nguyên và Môi trường tiếp tục triển khai thực hiện Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường, trong đó có việc xả khí thải công nghiệp, quan trắc khí thải công nghiệp và truyền số liệu, camera về Sở Tài nguyên và Môi trường để theo dõi, giám sát theo quy định.

+ Hàng năm, UBND tỉnh chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện việc lập Báo cáo công tác bảo vệ môi trường tỉnh Quảng Ngãi; đồng thời báo cáo UBND tỉnh để báo cáo Bộ Tài nguyên và Môi trường theo quy định tại Thông tư 19/2016/TT-BTNMT ngày 24/8/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về báo cáo công tác bảo vệ môi trường.

- Công tác quy hoạch, điều chỉnh quy hoạch xử lý chất thải rắn: Quy hoạch quản lý chất thải rắn trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2020 được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 161/QĐ-UBND ngày 03/7/2013. Hiện nay, để đảm bảo vệ sinh môi trường, phù hợp với tình hình phát sinh, công tác thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn trên địa bàn tỉnh, UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với Sở tài nguyên và Môi trường, các Sở, ngành, địa phương liên quan tiếp tục rà soát, đề xuất UBND tỉnh xem xét, điều chỉnh quy hoạch quản lý chất thải rắn để phù hợp với thực tế.

### **3. Hoạt động thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm các quy định của**

## **pháp luật về bảo vệ môi trường**

- Trong năm 2019, Sở Tài nguyên và Môi trường đã tổ chức 03 cuộc kiểm tra về công tác bảo vệ môi trường đối với 19 tổ chức, 24 cá nhân. Qua kiểm tra đã phát hiện 15 tổ chức có hành vi vi phạm, chủ yếu là chưa thực hiện lập hồ sơ môi trường theo quy định, thực hiện không đúng, không thực hiện đầy đủ nội dung trong hồ sơ môi trường được xác nhận, xả thải, quản lý chất thải nguy hại chưa đúng quy định pháp luật.

- Trong 6 tháng đầu năm 2020, Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức 03 đợt kiểm tra công tác bảo vệ môi trường với 10 đơn vị (trong đó: 09 tổ chức; 01 cá nhân). Qua kiểm tra, đã phát hiện 08 tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm pháp luật, chủ yếu là chưa thực hiện lập hồ sơ môi trường theo quy định, xả nước thải vượt quy chuẩn.

Trong thời gian qua, Sở Tài nguyên và Môi trường đã chủ động phối hợp với Bộ Tài nguyên và Môi trường, các sở, ngành, địa phương trong việc kiểm tra, xử lý các vi phạm về bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật.

## **II. TÌNH HÌNH TUÂN THỦ CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**

### **1. Thực trạng công tác thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn**

- Thực trạng các nhà máy, bãi chôn lấp chất thải rắn

+ Nhà máy xử lý chất thải sinh hoạt tại xã Nghĩa Kỳ: Nhà máy xử lý rác thải sinh hoạt do Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Xây dựng Miền Bắc làm chủ đầu tư; được xây dựng tại thôn An Hội Nam 2, xã Nghĩa Kỳ, huyện Tư Nghĩa để xử lý chất thải rắn thải sinh hoạt phát sinh trên địa bàn thành phố Quảng Ngãi và vùng lân cận; công suất nhà máy 250 tấn/ngày; công nghệ xử lý: đốt, sản xuất phân hữu cơ, tái chế. Hiện nay, Công ty đang tiếp tục hoàn thiện các thủ tục pháp lý cũng như một số hạng mục công trình liên quan, lắp đặt thiết bị của nhà máy để đảm bảo đưa vào vận hành chính thức theo quy định của pháp luật.

+ Khu Liên hiệp xử lý chất thải EME Dung Quất: Khu liên hiệp xử lý chất thải EME Dung Quất do Công ty Cổ phần Cơ - Điện - Môi trường Lilama làm chủ án; được xây dựng tại thôn Trì Bình, xã Bình Nguyên, Bình Sơn; diện tích khoảng 19,28 ha; phạm vi xử lý chất thải rắn cho KKT Dung Quất và các KCN Quảng Ngãi và các khu vực lân cận; công nghệ xử lý, gồm: làm phân hữu cơ, đốt, tái chế và chôn lấp. Năm 2019, tổng khối lượng chất thải rắn được Công ty thu gom, vận chuyển và xử lý tại Khu Liên hiệp khoảng 46.100 tấn (trong đó chất thải rắn nguy hại: 3.373 tấn, rác thải sinh hoạt: 29.087 tấn, chất thải rắn công nghiệp: 13.640 tấn). Hiện nay, khu xử lý này đang hoạt động ổn định.

+ Nhà máy xử lý rác thải sinh hoạt huyện Lý Sơn: Nhà máy xử lý chất thải sinh hoạt huyện Lý Sơn do Công ty TNHH Thương mại xây dựng Đa Lộc làm chủ đầu tư. Nhà máy được đầu tư tại xã An Hải, An Vĩnh, huyện Lý Sơn; diện tích

khoảng 20.763 m<sup>2</sup>; khối lượng rác tiếp nhận xử lý thực tế khoảng 25 tấn rác/ngày; công nghệ xử lý, gồm: đốt, sản xuất phân Compost; nhà máy đi vào hoạt động từ năm 2016. Hiện nay, Nhà máy đang hoạt động ổn định. Tuy nhiên, do nhu cầu xử lý chất thải phát sinh trên địa bàn huyện Lý Sơn nên Công ty đang hoàn thiện các thủ tục để nâng công suất xử lý lên 50 tấn rác/ngày.

- Các bãi chôn lấp chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh

+ Bãi chôn lấp chất thải rắn Đồng Nà, xã Tịnh Thiện, huyện Sơn Tịnh (nay thuộc thành phố Quảng Ngãi): Bãi chôn lấp có diện tích quy hoạch khoảng 20 ha. Trước đây, bãi chôn lấp này do UBND huyện Sơn Tịnh quản lý sau đó bàn giao cho thành phố Quảng Ngãi quản lý. Hiện nay, UBND thành phố Quảng Ngãi giao cho Công ty Môi trường Đô thị Quảng Ngãi thu gom, vận chuyển toàn bộ lượng rác thải sinh hoạt phát sinh trên địa bàn thành phố Quảng Ngãi và giao lại Công ty Cp Môi trường xanh Quảng Ngãi thực hiện chôn lấp tạm thời tại bãi rác này (lý do Nhà máy xử lý rác thải của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển xây dựng Miền Bắc chưa đi vào hoạt động).

+ Bãi chôn lấp chất thải rắn Long Mai, huyện Minh Long: Quy mô quy hoạch khoảng 1,5ha; hiện thiết kế hố chôn khoảng 0,24ha; khối lượng xử lý khoảng 900 tấn/năm; Công nghệ xử lý: đốt và chôn lấp.

+ Bãi chôn lấp chất thải rắn Cà Đáo, huyện Sơn Hà: Quy mô quy hoạch khoảng 2,0 ha; khối lượng xử lý khoảng 2.500 tấn/năm; Công nghệ xử lý: đốt và chôn lấp; Phạm vi phạm vi 6/14 xã.

+ Bãi chôn lấp chất thải rắn Sơn Tân, huyện Sơn Tây: Có diện tích khoảng 1.471 m<sup>2</sup> (hố rác dạng mở, xử lý theo hình thức đốt và chôn lấp); khả năng tiếp nhận rác 2,5 tấn/ngày; phạm vi phạm vi 6/9 xã, thị trấn; hố xử lý rác được xây dựng năm 2011 và đến năm 2017 được nâng cấp mở rộng.

+ Bãi chôn lấp chất thải rắn Trà Dinh, huyện Tây Trà: Có diện tích khoảng 1.600 m<sup>2</sup>; công suất thiết kế 600tấn/năm; công nghệ xử lý: đốt và chôn lấp; hoạt động từ năm 2007 đến nay; phạm vi xử lý: Khu vực thị trấn và một số xã.

- Ngoài ra, hiện nay một số địa phương còn lại đã bố trí địa điểm xử lý rác thải sinh hoạt bằng hình thức chôn lấp tạm thời nhằm đảm bảo vệ sinh môi trường tại địa phương.

## **2. Tình hình tuân thủ pháp luật về quản lý, xử lý chất thải của các cơ sở sản xuất kinh doanh**

- Việc thực hiện lập, thẩm định, phê duyệt và thực hiện phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường:

+ UBND tỉnh đã chỉ đạo các sở, ban ngành, địa phương, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh nghiêm túc thực hiện công tác đánh giá tác động môi trường, tiếp tục chấn chỉnh, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, đẩy mạnh hoạt động kiểm tra, xác nhận sau thẩm định báo cáo

đánh giá tác động môi trường thông qua việc tổ chức kiểm tra định kỳ công tác bảo vệ môi trường hàng năm; Sở Tài nguyên và Môi trường đã ban hành một số văn bản nhắc nhở các chủ dự án tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường; tổ chức họp các đơn vị tư vấn trên địa bàn tỉnh để chấn chỉnh công tác lập hồ sơ môi trường cũng như nâng cao năng lực tư vấn, nâng cao chất lượng báo cáo đánh giá tác động môi trường.

+ Nhìn chung, phần lớn các Báo cáo đánh giá tác động môi trường của các dự án đầu tư được Hội đồng thẩm định xem xét cẩn trọng, yêu cầu chỉnh sửa, bổ sung các biện pháp giảm thiểu tác động xấu đến môi trường; bên cạnh đó, một số Báo cáo đánh giá tác động môi trường không được Hội đồng thẩm định đồng ý thông qua vì lý do không đáp ứng các yêu cầu về bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật.

- Việc tuân thủ các quy định của pháp luật về cấp phép, đăng ký, lưu giữ, thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải của các doanh nghiệp:

+ Đối với xử lý nước thải:

Tại KKT Dung Quất: Đã xây dựng và đưa vào vận hành 02 Trạm xử lý nước thải công nghiệp tập trung, gồm: 01 Trạm xử lý nước thải công nghiệp tập trung tại Phân khu công nghiệp Sài Gòn - Dung Quất (công suất giai đoạn I: 2.500m<sup>3</sup>/ngày), hiện đã xuống cấp, đang cải tạo, sửa chữa; Trạm xử lý nước thải công nghiệp tập trung KCN VSIP Quảng Ngãi đã đầu tư xây dựng và đưa vào vận hành, với modul 01 có công suất thiết kế là 6.000m<sup>3</sup>/ngày và hiện đang vận hành thử nghiệm modul 2 có công suất 6.000m<sup>3</sup>/ngày. Hiện nay, nước thải sinh hoạt và nước thải sản xuất từ các nhà máy trong khu vực được thu gom đưa về Trạm xử lý nước thải tập trung để tiếp tụ xử lý trước khi xả thải ra môi trường tiếp nhận. Ngoài ra, tại Khu đô thị Vạn Tường, KKT Dung Quất đã xây dựng 02 Trạm xử lý nước thải sinh hoạt tập trung với công suất mỗi trạm 900m<sup>3</sup>/ngày và hiện đang vận hành mỗi Trạm với công suất 450 m<sup>3</sup>/ngày.

Tại KCN Quảng Phú: Đã đầu tư xây dựng Trạm xử lý nước thải công nghiệp tập trung với công suất thiết kế là 4.500 m<sup>3</sup>/ngày, hiện đang vận hành từ 2700 - 4300 m<sup>3</sup>/ngày đêm. Hệ thống xử lý nước thải này đang hoạt động nhưng xử lý chưa hiệu quả, gây mùi hôi ảnh hưởng đến người dân xung quanh khu vực.

Tại KCN Tịnh Phong: KCN Tịnh Phong đã xây dựng hoàn thành Hệ thống xử lý nước thải tập trung, với công suất giai đoạn 1 là 1.000 m<sup>3</sup>/ngày (dự kiến đưa vào hoạt động vào cuối năm 2020).

Bên cạnh đó, một số doanh nghiệp trong KKT Dung Quất và các KCN Quảng Ngãi nói riêng và trên địa bàn tỉnh nói chung đã xây dựng, vận hành hệ thống xử lý nước thải riêng của từng dự án (theo hồ sơ môi trường đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt) như: Nhà máy Lọc dầu Dung Quất, Nhà máy công nghiệp năng Doosan, Công ty Cổ phần Đường Quảng Ngãi,...đáp ứng các quy chuẩn môi trường theo quy định của pháp luật trước khi xả thải;

+ Đối với chất thải rắn: Chất thải rắn (chất thải sinh hoạt, chất thải công nghiệp, chất thải nguy hại...) phát sinh tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ được chủ cơ sở phân loại, quản lý và ký hợp đồng với các đơn vị có chức năng để thu gom, vận chuyển và xử lý theo đúng quy định.

- Việc lập, sử dụng và quản lý báo cáo hồ sơ, tài liệu liên quan đến công tác bảo vệ môi trường: Nhìn chung, các cơ sở sản xuất, kinh doanh đã thực hiện việc lập, sử dụng và quản lý báo cáo hồ sơ, tài liệu liên quan đến công tác bảo vệ môi trường đáp ứng yêu cầu theo quy định của pháp luật.

- Việc thực hiện kế hoạch kiểm soát ô nhiễm và phục hồi môi trường khi chấm dứt hoạt động: Hiện nay, trong lĩnh vực khai thác khoáng sản, việc lập phương án đóng cửa mỏ, phục hồi môi trường sau khai thác khoáng sản được các chủ cơ sở thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

### **3. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT, CÁC NHIỆM VỤ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**

#### **3.1. Đánh giá**

##### **\* Về thuận lợi:**

Công tác bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh thời gian qua có nhiều chuyển biến tích cực cả về nhận thức lẫn hành động và đạt được một số kết quả đáng khích lệ. Kết quả có được như trên là do:

- Sự quan tâm của các cấp ủy Đảng và chính quyền của tỉnh trong sự nghiệp bảo vệ môi trường.

- Sự phối hợp chặt chẽ, kịp thời giữa các sở, ngành, địa phương và Công an tỉnh trong lĩnh vực bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh.

- Nhận thức của cộng đồng về bảo vệ môi trường có nhiều chuyển biến tích cực. Một số phong trào như : “Toàn dân tham gia bảo vệ môi trường”, “Ngõ phố văn minh - an toàn - sạch đẹp”... ngày càng được quần chúng tham gia nhiệt tình, tích cực và đang được nhân rộng.

##### **\* Về khó khăn, vướng mắc:**

- Một số cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ chưa chủ động, tự giác chấp hành các quy định về bảo vệ môi trường. Ý thức của một bộ phận người dân về môi trường còn hạn chế; việc phân loại và xử lý chất thải chưa được thực hiện; chưa nhận thức đúng về ảnh hưởng của chất thải, ô nhiễm môi trường đến đời sống con người nên vẫn còn tình trạng một số người dân vứt xả rác không đúng nơi quy định.

- Công tác tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng được quan tâm nhưng chưa thường xuyên, sâu rộng, chưa tác động mạnh và rộng rãi đến đông đảo các đối tượng nên chưa thật sự tạo được chuyển biến thành hành vi, thói quen, văn hóa ứng xử thân thiện với môi trường.

- Công tác quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường đã được tăng cường nhưng vẫn còn một số bất cập, đó là: khả năng cảnh báo, dự báo diễn biến chất lượng môi trường còn hạn chế; công tác xử lý chất thải rắn chưa đáp ứng tốt yêu cầu phát triển của kinh tế xã hội.

- Việc quy định khoảng cách an toàn về môi trường đối với các công trình xử lý chất thải hầu như khó thực hiện do đó địa phương gặp nhiều khó khăn trong việc lựa chọn, đầu tư và vận hành công trình xử lý chất thải rắn.

- Lực lượng cán bộ làm công tác quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường ở cấp tỉnh, cấp huyện, xã còn quá mỏng, chưa có cán bộ quản lý môi trường chuyên trách ở cấp xã, trong khi nhiều vấn đề môi trường lại xảy ra hàng ngày tại cơ sở.

## Phần 2

### **TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT VỀ AN TOÀN, VỆ SINH LAO ĐỘNG**

#### **I. TÌNH HÌNH BAN HÀNH VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT VÀ CÔNG TÁC TUYÊN TRUYỀN LUẬT ATVSLĐ**

##### **1. Việc ban hành và tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân tỉnh về ATVSLĐ**

###### *a) Kết quả đạt được:*

- Thực hiện Quyết định số 05/QĐ-TTg ngày 05/01/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình quốc gia về an toàn, vệ sinh lao động giai đoạn 2016-2020, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 108/QĐ-UBND ngày 23/01/2017 Kế hoạch thực hiện Chương trình Quốc gia về an toàn, vệ sinh lao động giai đoạn 2017-2020 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

- Thực hiện Điều 88, Luật An toàn, vệ sinh lao động; Điều 42, Nghị định 39/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn, Vệ sinh lao động, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 1219/QĐ-UBND ngày 31/7/2018 thành lập Hội đồng An toàn, vệ sinh lao động tỉnh Quảng Ngãi; Quyết định số 654/QĐ-HĐATVSLĐ ngày 23/11/2018 của Chủ tịch Hội đồng ATVSLĐ tỉnh ban hành Quy chế làm việc của Hội đồng An toàn, vệ sinh lao động tỉnh Quảng Ngãi.

- Hàng năm, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai Tháng hành động về ATVSLĐ trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi và giao nhiệm vụ cụ thể cho các sở, ban, ngành, hội, đoàn thể tỉnh, các doanh nghiệp hoạt động trên địa bàn tỉnh và UBND các huyện, thành phố để hưởng ứng, thực hiện các nội dung về công tác ATVSLĐ đảm bảo tính thiết thực, tiết kiệm, hiệu quả hướng về doanh nghiệp và người lao động.

###### *b) Những tồn tại, hạn chế, khó khăn, vướng mắc và nguyên nhân:*

- Công tác phối hợp giữa các sở, ban, ngành và các cấp chưa được đồng bộ; công tác thanh tra, kiểm tra chưa được chú trọng, quan tâm đúng mức và áp dụng chế tài xử lý đối với các hành vi vi phạm pháp luật về ATVSLĐ còn mang tính hình thức và chưa đủ răn đe;

- Hầu hết các doanh nghiệp hoạt động trên địa bàn tỉnh có quy mô vừa và nhỏ, việc đầu tư nguồn lực về tài chính, con người để đáp ứng công tác ATVSLĐ của doanh nghiệp còn hạn chế;

- Công tác tuyên truyền về AT,VSLĐ chỉ tập trung chủ yếu trong dịp tổ chức hưởng ứng Tháng hành động về AT,VSLĐ, chưa được duy trì thường xuyên, liên tục cả năm; các sự kiện, hoạt động truyền thông cộng đồng còn ít, *nhất là trong các làng nghề, khu vực nông thôn còn hạn chế*; chủ yếu tập trung tại các khu đô thị, khu công nghiệp.

- Việc tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động cho người lao động làm việc không theo hợp đồng lao động của các cấp còn hạn chế vì công tác quản lý người lao động làm việc không theo hợp đồng lao động hiện tại vẫn chưa đạt được hiệu quả cao do người lao động làm việc không ổn định và có sự thay đổi công việc làm, nơi làm việc.

- Đội ngũ cán bộ làm công tác quản lý ATVSLĐ ở các cấp hầu hết là không có, chủ yếu là kiêm nhiệm và không chuyên sâu với số lượng ít, thường xuyên thay đổi, điều kiện vật chất hạn chế; Mặt khác, các văn bản quy định của pháp luật luôn thay đổi.

- Nguồn kinh phí chi cho hoạt động quản lý nhà nước về lĩnh vực AT,VSLĐ còn nhiều hạn chế, chưa đáp ứng với yêu cầu nhiệm vụ được giao (*trong năm không có kinh phí để tổ chức đào tạo nâng cao năng lực cho cán bộ làm công tác ATVSLĐ tại các huyện, thành phố, Ban quản lý khu công nghiệp, cụm công nghiệp*).

## **2. Công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật về ATVSLĐ giai đoạn 2017 – 2019:**

### **a) Kết quả đạt được:**

\* Sở Lao động – Thương binh và Xã hội:

+ Phối hợp với Trung tâm Giám định Y khoa tỉnh Quảng Ngãi và Bảo hiểm xã hội tỉnh tổ chức 09 lớp tập huấn cho các tổ chức, doanh nghiệp và các đơn vị có liên quan trên địa bàn tỉnh để triển khai thực hiện có hiệu quả Luật An toàn, vệ sinh lao động năm 2015; Nghị định số 37/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật An toàn, vệ sinh lao động về bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp bắt buộc; Thông tư số 56/2017/TT-BYT ngày 29/12/2017 Bộ Y tế Quy định chi tiết thi Hành Luật bảo hiểm xã hội và Luật An toàn, vệ sinh lao động thuộc lĩnh vực Y tế và Thông tư số 15/2016/BYT ngày 15/5/2016 của Bộ Y tế Quy định về bệnh nghề nghiệp được hưởng bảo hiểm xã hội, cho hơn 400 doanh nghiệp và hơn 3000 người tham gia;

+ Phối hợp với Đài Phát thanh – Truyền hình tỉnh tuyên truyền phổ biến các chế độ chính sách pháp luật về bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp bắt buộc trên kênh chuyên mục “Tìm hiểu pháp luật”;

+ Phối hợp với Đài Phát thanh – Truyền hình tỉnh, Báo Quảng Ngãi xây dựng, đăng các tin, phóng sự chuyên đề về an toàn, vệ sinh lao động, các thông điệp, tài liệu, ấn phẩm tuyên truyền các nội dung hoạt động của Tháng hành động về an toàn, vệ sinh lao động năm 2018 và 2019.

+ Phối hợp với Đài Phát thanh – Truyền hình tỉnh, Báo Lao động xã hội, đưa tin quảng bá 02 lớp tập huấn xây dựng hệ thống quản lý an toàn, vệ sinh lao động trên địa bàn tỉnh; 02 phóng sự chuyên đề phát trên sóng truyền hình PTQ về chủ đề: Các biện pháp phòng chống tại nạn lao động, bệnh nghề nghiệp liên quan đến lao động.

+ Tham mưu UBND tỉnh chấp thuận cho Công ty TNHH Truyền thông Việt Anh Tín phối hợp với Sở Lao động – Thương binh và Xã Hội tuyên truyền trực quan hưởng ứng Tháng hành động về an toàn, vệ sinh lao động trong năm 2017, 2018 và 2019 bằng nhiều hình thức treo băng rôn, cờ phướn, trên các tuyến đường chính trong thành phố Quảng Ngãi, Khu kinh tế Dung Quất và các khu công nghiệp tỉnh, các cụm Công nghiệp làng nghề, khu đông dân cư, với số lượng: trên 1.600 cờ phướn, 210 băng rôn thực hiện trong 20 ngày (từ ngày 01/5 đến ngày 20/5) với các nội dung khẩu hiệu hưởng ứng theo hướng dẫn của Ban Chỉ đạo Tháng hành động về ATVSLĐ Trung ương.

#### \* Bảo hiểm xã hội tỉnh:

- Đối với những văn bản quy phạm pháp luật mới, BHXH tỉnh đã biên soạn tài liệu so sánh chỉ ra những phần nội dung khác nhau giữa văn bản pháp luật mới và văn bản Pháp luật cũ gửi đến các doanh nghiệp liên quan để doanh nghiệp dễ hiểu và thực hiện.

- Triển khai Quyết định số 595/QĐ-BHXH ngày 14/4/2017 ban hành Quy trình thu BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN (Trong đó có Quyết định số 888/QĐ-BHXH ngày 16/7/2018 về sửa đổi bổ sung một số điều quy trình thu BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN; quản lý số Bảo hiểm xã hội, thẻ BHYT ban hành kèm theo Quyết định số 595/QĐ-BHXH ngày 14/4/2017 của Tổng giám đốc BHXH Việt Nam); Quy trình thủ tục hành chính lĩnh vực BHXH, BHYT, BHTN cho các tổ chức cá nhân (trong đó có các đơn vị sử dụng lao động mới thành lập).

- Nghị định số 44/2017/NĐ-CP ngày 14/4/2017 về quy định mức đóng BHXH bắt buộc vào quỹ TNLD-BNN; Nghị định số 21/2016/NĐ-CP, ngày 13/3/2016 quy định thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành về đóng BHXH, BHYT, BHTN; Luật BHXH năm 2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành; Luật BHYT sửa đổi, bổ sung và các văn bản hướng dẫn thi hành; tuyên truyền những điểm mới của Luật BHXH có hiệu lực từ ngày 01/01/2018, các Điều 214, 215, 216

của Bộ Luật Hình sự liên quan đến chính sách BHXH, BHYT, BHTN và một số văn bản pháp luật khác có liên quan và các văn bản hướng dẫn của BHXH Việt Nam.

**\* Liên đoàn Lao động tỉnh:**

- Từ năm 2017-2019, Liên đoàn Lao động đã tổ chức 07 cuộc tuyên truyền, phổ biến pháp luật tại các doanh nghiệp có đồng công nhân lao động trên địa bàn tỉnh, thu hút khoảng trên 3.000 CNVCLĐ tham dự;

- Phối hợp với Sở Lao động – Thương binh và Xã hội, Trung tâm giám định y khoa tỉnh (thuộc Sở Y tế tỉnh), Viện Khoa học và An toàn vệ sinh lao động tổ chức 11 lớp tập huấn triển khai Luật An toàn vệ sinh lao động cho cán bộ quản lý và cán bộ 14 huyện, thành phố, công đoàn ngành và tương đương, Ban Quản lý Khu Kinh tế Dung Quất và các Khu Công nghiệp Quảng Ngãi, Bệnh viện tâm thần, doanh nghiệp đóng trên địa bàn tỉnh, số lượng khoảng hơn 2.000 người tham dự;

- Chỉ đạo các cấp công đoàn trong tỉnh, treo băng rôn, áp phích tuyên truyền trong tuần lễ quốc gia về ATVSLĐ-PCCN và Tháng hành động về An toàn vệ sinh lao động hàng năm trên các tuyến đường chính, tại cơ quan, đơn vị;

- Thông qua văn phòng tư vấn pháp luật Liên đoàn Lao động tỉnh đã tiếp nhận và tư vấn cho 82 trường hợp CNVCLĐ, nội dung tập trung về giải quyết các chế độ, chính sách như: hợp đồng lao động, tiền lương, trợ cấp thôi việc, chế độ BHXH, tiền làm thêm giờ, nghỉ việc không hưởng lương, các chế độ, chính sách cho người lao động bị ốm đau phải nghỉ việc dài ngày để điều trị ... Qua tư vấn, người lao động hiểu rõ hơn các quy định của pháp luật có liên quan đến vấn đề cần tư vấn, từ đó có thể tự bảo vệ quyền và lợi ích, hợp pháp chính đáng của mình.

**b) Những tồn tại, hạn chế, khó khăn, vướng mắc và nguyên nhân**

**- Tồn tại, hạn chế:**

+ Việc thông tin, truyền truyền qua các cơ quan thông tin đại chúng đã được triển khai qua nhiều năm và nội dung ngày càng cải thiện nhưng số lượng doanh nghiệp, người lao động thực sự quan tâm còn ít.

+ Người sử dụng lao động chưa quan tâm đúng mức và người lao động làm việc không theo hợp đồng lao động nhận thức chưa đầy đủ về tầm quan trọng của công tác ATVSLĐ tại nơi làm việc.

**- Nguyên nhân:**

Doanh nghiệp và người lao động chưa chủ động tiếp cận với các kênh thông tin, tuyên truyền qua các báo, Đài phát thanh, truyền hình. Việc thông tin, tuyên truyền qua hệ thống phát thanh, hình ảnh tại doanh nghiệp còn hạn chế, chưa phong phú, đa dạng.

**II. TÌNH HÌNH TAI NẠN LAO ĐỘNG (TNLD), BỆNH NGHÈ NGHIỆP (BNN) GIAI ĐOẠN 2017– 2019:**

**1. Tình hình TNLD**

- Thống kê số liệu về TNLD đối với lao động theo HDLĐ và không theo HDLĐ (*Chi tiết tại Phụ lục 1 đính kèm*)

- Tình hình TNLD đối với lao động làm việc không theo hợp đồng lao động: Theo Điều 24 Nghị định số 39/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ, UBND tỉnh chỉ đạo Sở đã triển khai, hướng dẫn cho các địa phương thực hiện khảo sát, điều tra và báo cáo định kỳ về tình hình tai nạn lao động khu vực không có quan hệ lao động. Tuy nhiên, các địa phương báo cáo chưa được kịp thời; đôi lúc vụ việc còn được sự thỏa thuận của 02 bên để giải quyết, không khai báo với các cơ quan chức năng của địa phương và mãi cho đến khi gặp vướng mắc trong quá trình giải quyết chế độ cho thân nhân của người bị nạn thì mới thực hiện khai báo, gây khó khăn cho các cơ quan chức năng trong việc phối hợp điều tra, kết luận, xử lý vụ việc theo quy định của pháp luật.

- Tình hình điều tra tai nạn lao động, chất lượng báo cáo TNLD: Theo thống kê báo cáo cả năm 2019 tình hình tai nạn lao động xảy ra trên địa bàn tỉnh trong khu vực có quan hệ lao động có hơn 58 doanh nghiệp chấp hành báo cáo tình hình TNLD (chiếm tỷ lệ rất thấp khoảng 1- 2% so với tổng số doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh), nội dung báo cáo chưa đầy đủ thông tin, chất lượng còn hạn chế. Do vậy, việc tổng hợp, đánh giá tình hình tai nạn lao động trên địa bàn tỉnh còn gặp nhiều khó khăn với lý do việc tổng hợp, đánh giá tình hình TNLD của các doanh nghiệp qua các thông tin của biểu mẫu nhiều và phức tạp.

- Nguyên nhân và trách nhiệm của các bên liên quan:

+ Người sử dụng lao động chưa tổ chức đánh giá rủi ro về mối nguy hiểm, huấn luyện ATVSLĐ cho người lao động và chưa xây dựng nội quy, quy trình làm việc bảo đảm ATVSLĐ phù hợp đối với từng loại máy, thiết bị, nơi làm việc theo quy định.

+ Các doanh nghiệp nhỏ thường sử dụng các máy, thiết bị cũ, lạc hậu và không trang cấp các phương tiện bảo vệ cá nhân cho người lao động hoặc trang cấp không đầy đủ cho người lao động trong quá trình làm việc.

+ Trình độ nhận thức của nhiều người lao động làm việc trong các doanh nghiệp nhỏ, lĩnh vực xây dựng còn thấp, thao tác trong lao động thường làm theo thói quen (không tuân thủ quy trình, biện pháp an toàn lao động, không sử dụng phương tiện bảo vệ cá nhân...).

\* *Những thuận lợi, khó khăn đối với công tác phòng, chống TNLD:*

- Thuận lợi: Luật ATVSLĐ được ban hành đã tạo ra hành lang pháp lý giúp cơ quan quản lý nhà nước triển khai tốt về công tác ATVSLĐ tại địa phương; người sử dụng lao động và người lao động xác định rõ về quyền và nghĩa vụ của mình nên ý thức chấp hành càng được nâng lên. Tổ chức bộ máy làm công tác ATVSLĐ ở cơ sở được thành lập đã đưa công tác ATVSLĐ từng bước đi vào nề nếp hơn.

- Khó khăn:

+ Phần lớn nhận thức của Chủ sử dụng lao động đối với loại hình doanh nghiệp nhỏ chưa cao nên việc tuyên truyền, tập huấn về ATVSLĐ đạt kết quả thấp (tham gia các hội nghị đạt tỷ lệ thấp); người lao động làm việc không theo hợp đồng lao động hạn chế về nhận thức về ATVSLĐ và ít quan tâm đến công tác này.

+ Ủy ban nhân dân cấp xã, phường, thị trấn không có cán bộ chuyên trách về ATVSLĐ nhưng phải đảm nhận việc quản lý đối với lao động làm việc không theo hợp đồng lao động gặp nhiều khó khăn.

## 2. Tình hình Bệnh nghề nghiệp (BNN)

\* Thông kê số liệu về tình hình BNN:

Trong các năm chỉ khám phát hiện được bệnh Điều nghề nghiệp, cụ thể:

+ Năm 2017: có 03 cas (không có Lao động Nữ);

+ Năm 2018:        có 07 cas (không có Lao động Nữ);

+ Năm 2019: có 10 cas (không có Lao động Nữ).

*(Chi tiết tại Phụ lục 2 đính kèm).*

\* Hầu như tất cả bệnh điều nghề nghiệp đều xảy ra ở ngành cơ khí.

\* Đánh giá chung về tình hình, diễn biến BNN; nguyên nhân và trách nhiệm của các bên liên quan (người sử dụng lao động; người lao động; cơ quan quản lý nhà nước) những thuận lợi, khó khăn đối với công tác phòng, chống BNN:

- *Đối với người lao động:* Nhận thức của người lao động còn nhiều hạn chế, chỉ thấy những việc làm hay công việc nào mà có thu nhập, quên đi các yếu tố có hại gây BNN và còn hạn chế về kiến thức pháp luật có liên quan; do vậy, không dám đề nghị về các chế độ liên quan đến BNN (đề xuất với Chủ sử dụng lao động để khám BNN theo định kì, chế độ bồi dưỡng bằng hiện vật, tại chỗ...). Ngoài ra, người lao động vẫn còn e ngại việc khám BNN. Đây cũng dễ hiểu, vì yếu thế vẫn là người lao động.

- *Đối với người sử dụng lao động:* Chưa chú trọng đến công tác ATVSLĐ, đến người lao động; chủ động thực hiện việc kiểm soát các yếu tố có hại gây BNN; các chế độ, quyền lợi người lao động liên quan đến BNN rất ít doanh nghiệp quan tâm, chỉ trừ khi phát sinh người lao động bị mắc BNN khi phát hiện qua giám định có tỷ lệ suy giảm khả năng lao động.

- Kết quả khám phát hiện BNN ở nhiều nơi chưa có sự liên kết chặt chẽ và hỗ trợ cho việc xác định yếu tố nguy hại và nguy cơ trong môi trường lao động để có biện pháp dự phòng cụ thể, giúp bảo vệ nâng cao sức khỏe cho người lao động, đem lại lợi ích cho cơ sở lao động nên chưa thực sự khuyến khích được người sử dụng lao động thực hiện nghiêm các quy định.

\* Thuận lợi, khó khăn đối với công tác phòng, chống BNN:

a) Thuận lợi:

- Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật hiện nay đã cơ bản hoàn thiện, đáp ứng yêu cầu về quản lý và triển khai công tác khám sức khoẻ định kỳ và khám phát hiện BNN cho người lao động.

- Ngành y tế đã triển khai sâu rộng các chủ trương, chính sách pháp luật về công tác quản lý vệ sinh lao động, chăm sóc sức khoẻ người lao động, phòng chống BNN.

- Mạng lưới y tế đã được mở rộng và bao phủ khắp huyện, thị xã, thành phố góp phần cho công tác chăm sóc sức khoẻ cho người lao động được thuận lợi.

- Đội ngũ cán bộ làm công tác y tế lao động, BNN từng bước được kiện toàn, được đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn đáp ứng yêu cầu công việc.

- Một số doanh nghiệp đã quan tâm, bố trí người làm công tác y tế để tham mưu, quản lý, triển khai các nội dung để chăm sóc sức khỏe, BNN cho người lao động.

#### b) Khó khăn:

- Nhận thức của người sử dụng lao động và người lao động về phòng chống BNN còn nhiều hạn chế, người sử dụng lao động chưa thực hiện đầy đủ việc khám sức khỏe trước khi bố trí việc làm để sắp xếp công việc phù hợp với sức khỏe, bệnh tật, giảm nguy cơ mắc BNN.

- Hầu hết, các doanh nghiệp vừa và nhỏ không có cán bộ y tế hoặc chỉ có cán bộ kiêm nhiệm quản lý sức khỏe người lao động nên công tác xử lý sau khám gặp nhiều khó khăn, chưa được quan tâm hoặc thực hiện chưa đúng theo mẫu Phụ lục 02 Hồ sơ quản lý sức khỏe và bệnh tật của người lao động tại Thông tư 19/2016/TT/BYT ngày 30/6/2016 của Bộ Y tế, đa phần đều chưa thực hiện triệt để các kiến nghị của đơn vị khám.

### **III. VIỆC TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT VỀ ATVSŁĐ**

#### **1. Nhóm chính sách phòng ngừa TNLD, BNN**

##### *a) Kết quả đạt được:*

##### *Về huấn luyện ATVSŁĐ:*

- Tình hình quản lý hoạt động của tổ chức đủ điều kiện hoạt động huấn luyện ATVSŁĐ; đánh giá chất lượng và hiệu quả thực tế của việc người sử dụng lao động tự tổ chức huấn luyện ATVSŁĐ:

+ Từ năm 2017-2019, Sở Lao động – Thương binh và Xã hội đã tiếp nhận thẩm định hồ sơ và cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động huấn luyện ATVSŁĐ hạng A cho Công ty TNHH MTV Đào tạo và Kiểm định An toàn Miền Trung (năm 2017) và tiếp nhận 02 hồ sơ Thông báo tự công bố đủ điều kiện huấn luyện ATVSŁĐ hạng A của 02 doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh là Công ty TNHH Điện tử Foster (Quảng Ngãi) và Công ty Cổ phần Dịch vụ dầu khí Quảng Ngãi

PTSC. Qua theo dõi công tác báo cáo định kỳ hàng năm hoạt động huấn luyện ATVSLĐ thì các đơn vị trên chưa chấp hành nghiêm túc, đồng thời Sở Lao động – TB&XH tỉnh Quảng Ngãi đã ban hành Công văn số 1541SLĐTBXH-VLATLĐ ngày 27/6/ 2018 về việc chấn chỉnh hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động; huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động gửi các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

+ Mặc dù công tác tự tổ chức huấn luyện ATVSLĐ cho người lao động của các doanh nghiệp là thiết thực, sát với điều kiện hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp nhưng thực tế vẫn còn những bất cập, mang tính đối phó chưa đáp ứng đầy đủ các nội dung yêu cầu cho từng nhóm đối tượng theo quy định của pháp luật về ATVSLĐ như trình độ giảng viên, chương trình khung huấn luyện,...

- Hoạt động huấn luyện cho người lao động làm việc không theo hợp đồng lao động:

+ Sở Lao động – Thương binh và Xã hội hiện đang phối hợp với các sở, ngành liên quan để tham mưu trình cấp thẩm quyền phê duyệt về định mức kinh tế - kỹ thuật về huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động theo quy định tại Thông tư số 42/2018/TT-BLĐTBXH ngày 28/12/2018 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội Quy định định mức kinh tế - kỹ thuật về huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động (*có hiệu lực từ ngày 10/02/2019*), để làm cơ sở xây dựng dự toán kinh phí thực hiện huấn luyện ATVSLĐ cho các đối tượng nhóm 1, 2, 3, 5 và 6 theo quy định tại Nghị định số 44/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 từ nguồn ngân sách nhà nước; làm căn cứ để xem xét chi trả hỗ trợ từ nguồn quỹ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp. Tuy nhiên, tại Thông tư số 31/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26/12/2018 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội Quy định chi tiết hoạt động huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động (*hiệu lực từ ngày 11/02/2019, bãi bỏ Thông tư số 19/2017/TT-BLĐTBXH ngày 03/7/2017 của Bộ Lao động – TB&XH*) **không hướng dẫn, phân cấp đối tượng quản lý** để cơ quan Lao động – Thương binh và Xã hội các cấp thực hiện theo quy định tại Điều 32 Nghị định số 44/2016/NĐ-CP.

+ Kết quả triển khai thực hiện Chương trình Quốc gia về an toàn, vệ sinh lao động giai đoạn 2017-2020 trên địa bàn tỉnh và kết hợp triển khai các hoạt động của Dự án 3 về tăng cường an toàn, vệ sinh lao động thuộc chương trình mục tiêu Giáo dục nghề nghiệp – Việc làm an toàn lao động năm 2017, 2018 theo hướng dẫn hàng năm của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội. Trong năm 2017, 2018 và 2019 Sở đã phối hợp với Cục An toàn lao động và các đơn vị có chức năng huấn luyện ATVSLĐ triển khai thực hiện một số hoạt động hỗ trợ về ATVSLĐ cho các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh như sau:

- . Tổ chức 02 lớp huấn luyện ATVSLĐ cho 100 người lao động làm các nghề, công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm đang làm việc tại hơn 50 doanh nghiệp hoạt động trên địa bàn tỉnh;

- . Tổ chức triển khai 13 lớp huấn luyện ATVSLĐ cho người lao động thuộc đối tượng nhóm 1, nhóm 2 và nhóm 3, đang làm việc tại gần 200 doanh nghiệp

trên địa bàn tỉnh theo quy định tại Nghị định số 44/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật An toàn, vệ sinh lao động về hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động, huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động và quan trắc môi trường lao động.

. Tổ chức 04 lớp huấn luyện xây dựng hệ thống quản lý an toàn, vệ sinh lao động trên địa bàn tỉnh với sự tham gia của gần 200 doanh nghiệp vừa và nhỏ có nguy cơ cao về tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh; đồng thời hỗ trợ tư vấn xây dựng áp dụng hệ thống quản lý an toàn, vệ sinh lao động cho 43 doanh nghiệp đăng ký thông qua các lớp tập huấn nêu trên.

- *Tình hình chấp hành quy định về nội quy, quy trình bảo đảm ATVSLĐ tại nơi làm việc:*

+ Qua công tác thanh, kiểm tra về ATVSLĐ hàng năm tại các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh nhận thấy các doanh nghiệp đã từng bước xây dựng và niêm yết các nội quy, quy trình vận hành máy, thiết bị, quy trình xử lý sự cố máy, thiết bị tại nơi làm việc của người lao động. Tuy nhiên vẫn còn doanh nghiệp chưa xây dựng hoặc xây dựng quy trình chỉ để đối phó với đoàn thanh kiểm tra, chưa có quyết định ban hành hoặc phê duyệt các quy trình của người sử dụng lao động. Vẫn còn xảy ra tình trạng người lao động chưa chấp hành nghiêm chỉnh các quy trình nội quy do doanh nghiệp ban hành.

+ Nhận thức của người sử dụng lao động (NSDLĐ) về yếu tố có hại trong môi trường lao động (MTLĐ) còn hạn chế hoặc chưa được đề xuất đầy đủ trong Hồ sơ vệ sinh MTLĐ của cơ sở lao động. Chưa có sự phối hợp tốt giữa người sử dụng lao động và cơ sở quan trắc môi trường lao động (QTMTLĐ) trong xây dựng kế hoạch QTMTLĐ chi tiết. Do vậy không thực hiện được quan trắc đầy đủ các yếu tố có hại có trong MTLĐ cũng như những vị trí lao động có yếu tố có hại mà người lao động làm việc.

+ Người sử dụng lao động (NSDLĐ) muốn tiết giảm chi phí của doanh nghiệp thông qua việc giảm số lượng chỉ số và số lượng mẫu quan trắc tại cơ sở lao động.

+ Nhìn chung công tác an toàn, vệ sinh lao động tại các doanh nghiệp vừa và nhỏ chưa được quan tâm đúng mức, phù hợp với quy mô, điều kiện sản xuất, kinh doanh, mặc dù Luật An toàn, vệ sinh lao động và các văn bản hướng dẫn thực hiện đã có hiệu lực từ ngày 01/7/2016 (hơn 02 năm) mà chỉ quan tâm đến hiệu quả, lợi nhuận sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp.

- *Tình hình chấp hành quy định về chế độ bảo hộ lao động; chăm sóc, bảo vệ sức khỏe người lao động:*

+ Đánh giá về kết quả việc tổ chức khám sức khỏe định kỳ, phát hiện và điều trị BNN cho người lao động của người sử dụng lao động: Người sử dụng lao động chưa thật sự quan tâm đến công tác khám sức khỏe định kỳ và khám phát hiện BNN cho người lao động, doanh nghiệp lo ngại ảnh hưởng đến quá trình sản

xuất; số doanh nghiệp khám sức khỏe định kỳ và khám phát hiện BNN trên địa bàn tỉnh chiếm tỷ lệ rất thấp dưới 01%. Công tác xã hội hoá về lĩnh vực y tế lao động, chăm sóc sức khoẻ người lao động, phòng chống BNN trên địa bàn tỉnh còn nhiều bất cập, cạnh tranh không lành mạnh ánh hưởng đến công tác quản lý về lĩnh vực này (giá khám, giá xét nghiệm...).

+ Việc tuân thủ quy định về trang bị phương tiện bảo vệ cá nhân trong lao động, đặc biệt trong những ngành, lĩnh vực có nguy cơ cao về TNLĐ, BNN: Các doanh nghiệp đã quan tâm đến việc trang cấp phương tiện bảo vệ cá nhân cho người lao động về các chủng loại, chất lượng, số lượng; việc cấp phát theo số lượng cố định hàng năm hoặc theo nhu cầu thực tế tại doanh nghiệp. Việc theo dõi, quản lý việc cấp phát phương tiện bảo vệ cá nhân tại các doanh nghiệp đã được thực hiện thông qua sổ theo dõi cấp phát theo từng bộ phận, tuy nhiên vẫn đề ý thức trong việc sử dụng, bảo quản phương tiện bảo vệ cá nhân của người lao động vẫn còn hạn chế.

- *Việc thực hiện quy định về quản lý máy, thiết bị, vật tư, chất có yêu cầu nghiêm ngặt về ATVSLĐ:*

+ Việc quản lý sử dụng máy, thiết bị, vật tư, chất có yêu cầu nghiêm ngặt về ATVSLĐ: Từ năm 2017 đến năm 2019, đã thực hiện tiếp nhận và thực hiện xác nhận việc khai báo sử dụng máy, thiết bị vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về ATLD cho 41 lượt doanh nghiệp với 438 máy, thiết bị được khai báo.

+ Tình hình cấp mới, cấp lại, gia hạn, thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định kỹ thuật ATVSLLĐ: không thuộc thẩm quyền của địa phương.

b) *Những tồn tại, hạn chế; nguyên nhân của tồn tại, hạn chế và trách nhiệm của các cơ quan quản lý nhà nước tại địa phương:*

\* *Tồn tại, hạn chế:*

- Việc thực hiện các quy định pháp luật của Nhà nước về công tác quản lý vệ sinh lao động đến nay còn nhiều doanh nghiệp chưa tuân thủ tốt.

- Việc công bố hoặc thông báo công khai kết quả đo kiểm môi trường lao động tại các vị trí cho người lao động vẫn còn hạn chế.

- Việc quản lý sử dụng máy, thiết bị, vật tư, chất có yêu cầu nghiêm ngặt về ATVSLLĐ và hoạt động kiểm định kỹ thuật ATLD còn gặp nhiều khó khăn.

\* *Nguyên nhân:*

- Do tình hình sản xuất không ổn định, bộ phận quản lý thường xuyên thay đổi hoặc kiến thức về thực hiện công tác ATVSLLĐ, chăm sóc sức khoẻ người lao động còn hạn chế, không có cán bộ phụ trách công tác ATVSLLĐ; việc tham mưu cho chủ doanh nghiệp về thực hiện pháp luật ATVSLLĐ còn hạn chế.

- Người sử dụng lao động chỉ căn cứ vào kết quả đo để thực hiện các chế độ cho người lao động và thực hiện lưu trữ hồ sơ để giải trình với các cơ quan quản

lý nhà nước về lao động khi được yêu cầu, chưa quan tâm đến các biện pháp, giải pháp để cải thiện điều kiện lao động.

- Các đơn vị hoạt động kiểm định kỹ thuật ATLĐ thực hiện công tác kiểm định máy, thiết bị tại các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi đa phần có trụ sở tại Thành phố Hồ Chí Minh, Hà Nội và các tỉnh lân cận nên việc giám sát, kiểm tra giám sát việc thực hiện công tác kiểm định của các đơn vị này nằm ngoài phạm vi quản lý.

\* Trách nhiệm của cơ quan quản lý nhà nước tại địa phương:

- Tăng cường phổ biến, triển khai các quy định của pháp luật về công tác ATVSĐT đến doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra để hướng dẫn cũng như xử lý vi phạm về công tác ATVSĐT đối với các cơ sở sản xuất kinh doanh để từng bước nâng cao sự tuân thủ pháp luật về ATVSĐT, góp phần giảm thiểu TNLD, BNN.

## **2. Nhóm chính sách khắc phục rủi ro**

### *a) Kết quả đạt được:*

- Việc thực hiện quy định về việc chấp hành chế độ khai báo, thống kê, điều tra sự cố, báo cáo điều tra sự cố kỹ thuật: Từ năm 2017 đến 2019, trên địa bàn tỉnh có xảy ra 38 vụ tai nạn lao động, trong đó có 19 vụ tai nạn giao thông được coi là tai nạn lao động (làm chết 36 người và bị thương nặng 11 người). Tất cả các vụ tai nạn trên đã được khai, điều tra kết luận giải quyết kịp thời các chế độ, chính sách tai nạn lao động cho thân nhân và người lao động bị tai nạn theo quy định của pháp luật.

- Việc thực hiện trách nhiệm của người sử dụng lao động đối với người lao động bị TNLD, BNN: Qua thanh kiểm tra việc thực hiện pháp luật lao động tại các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh cho thấy: đa số người sử dụng lao động đều thực hiện chi trả chế độ cho người lao động bị TNLD như: Thanh toán chi phí y tế, chi trả tiền lương trong thời gian nghỉ việc để điều trị, thực hiện các thủ tục đưa người lao động giám định mức suy giảm khả năng lao động, bồi thường, trợ cấp và đền nghị cơ quan Bảo hiểm xã hội giải quyết chế độ cho người lao động bị TNLD, BNN.

- Việc thực hiện chính sách bảo hiểm TNLD, BNN: (*Chi tiết theo Phụ lục 3 đính kèm*)

- Đánh giá tình hình tăng trưởng qua các năm: BHXH tỉnh thực hiện công tác thu Bảo hiểm tai nạn lao động bệnh nghề nghiệp qua 3 năm (2017-2019), cụ thể như sau:

+ Năm 2017: Số DN: 3.224, SLĐ tham gia 84.234 người, số phải đóng 9.430 triệu đồng, số đã đóng 8.881 triệu đồng, đạt 94,18% so với số phải thu.

+ Năm 2018: Số DN: 3.489, SLĐ tham gia 91.678 người, số phải đóng 24,767 triệu đồng, số đã đóng 24,681 triệu đồng, đạt 99,65% so với số phải thu

+ Năm 2019: Số DN: 3.946, SLĐ tham gia 99.683 người, số phải đóng 29,436 triệu đồng, số đã đóng 29,317 triệu đồng, đạt 99,59% so với số phải thu.

+ Đối với công tác thu BHTNLĐ-BNN, qua số liệu thu từ năm 2017-2019, số doanh nghiệp tham gia BHTNLĐ-BNN được tăng lên từ 3.224 doanh nghiệp năm 2017 lên 3.946 doanh nghiệp năm 2019, tăng 22,39% so với năm 2017.

+ Công tác giải quyết chế độ chính sách, các quy định về chính sách rõ ràng, dễ thực hiện, thủ tục gọn tạo điều kiện để đơn vị sử dụng lao động lập hồ sơ đề nghị cho người lao động.

*b) Những thuận lợi, khó khăn, tồn tại, hạn chế; nguyên nhân của tồn tại, hạn chế*

\* Thuận lợi:

- Thủ tục hồ sơ giải quyết chế độ TNLD,BNN đã giảm nhiều gòp phần cải cách thủ tục hành chính cho người lao động và đơn vị sử dụng lao động khi giải quyết chế độ TNLD cho người lao động.

- Việc phối hợp giữa cơ quan Bảo hiểm xã hội và các đơn vị sử dụng lao động trên địa bàn tỉnh kịp thời để giải quyết chế độ, đảm bảo quyền lợi của người lao động khi không may bị TNLD, BNN.

\* Tồn tại, hạn chế:

- Chưa có tiêu chí, hướng dẫn cụ thể xác định điều trị bệnh như thế nào là điều trị ổn định để xác định thời điểm hưởng chế độ TNLD, BNN cho người lao động theo đúng quy định.

- Một số đơn vị sử dụng lao động và người lao động còn lợi dụng chế độ chính sách, lập hồ sơ đề nghị giải quyết chế độ TNLD không đúng quy định.

- Báo cáo về TNLD đạt tỷ lệ thấp; giải quyết chế độ TNLD của số ít doanh nghiệp chưa kịp thời, đầy đủ.

- Việc hỗ trợ huấn luyện về ATVSLĐ từ quỹ bảo hiểm TNLD, BNN thực hiện khó khăn.

\* Nguyên nhân:

- Hiện nay một số doanh nghiệp có số lao động lớn trên địa bàn tỉnh gặp nhiều khó khăn trong sản xuất kinh doanh, thiếu việc làm nên nợ đọng BHXH, BHYT ngày càng tăng, làm ảnh hưởng đến việc giải quyết chế độ TNLD – BNN;

- Cơ chế chính sách vẫn còn những quy định thiếu đồng bộ, thiếu chặt chẽ, nhất là quy định về điều kiện hưởng chế độ TNLD do thực hiện nhiệm vụ khác theo sự phân công của người sử dụng lao động. Người sử dụng lao động chưa hướng dẫn và chưa thường xuyên tổ chức huấn luyện về an toàn lao động cho

người lao động và chưa có trách nhiệm giải quyết kịp thời chế độ TNLĐ – BNN cho người lao động.

- Mẫu biểu báo cáo có nhiều nội dung phức tạp khó thực hiện; phần lớn doanh nghiệp bố trí cán bộ kiêm nhiệm nhiều nhiệm vụ và phải thực hiện nhiều báo cáo trong cùng niên độ.

- Thủ tục đề nghị hỗ trợ huấn luyện phúc tạp: Từ việc tổng hợp nhu cầu của doanh nghiệp đến việc phân bổ kinh phí cho địa phương (*phân bổ cuối năm*) cũng như việc xem xét, quyết định mức hỗ trợ kinh phí cho doanh nghiệp (*không có định mức kinh phí huấn luyện ATVSLĐ cho các nhóm đối tượng được hỗ trợ*).

### **3. Việc thực hiện chính sách ATVSLĐ đối với lao động đặc thù:**

- Việc thực hiện chính sách ATVSLĐ đối với lao động nữ: Thường xuyên tuyên truyền về giới, bình đẳng giới, vì sự tiến bộ của phụ nữ, chế độ, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước liên quan đến nữ công nhân viên chức lao động.

- Chưa có thông tin về việc phân biệt đối xử về giới, các cơ sở sản xuất kinh doanh sử dụng nhiều lao động nữ đều có chính sách tốt đối với lao động nữ như: giảm giờ làm việc, khám chuyên khoa cho lao động trong thời gian mang thai từ tháng thứ 7 trở lên cho lao động làm việc trong môi trường nặng nhọc, độc hại nguy hiểm và đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm, chế độ nuôi con nhỏ dưới 12 tháng...).

- Thực hiện đầy đủ chế độ, chính sách đối với lao động là người cao tuổi, lao động chưa thành niên, người khuyết tật.

### **4. Công tác quản lý nhà nước về ATVSLĐ**

#### *a) Kết quả đạt được*

- Hoạt động thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm pháp luật về ATVSLĐ:

+ Năm 2017: Thực hiện Quyết định số 654/QĐ-SLĐTBXH ngày 11/11/2016 của Giám đốc Sở Lao động – Thương binh và Xã hội Quảng Ngãi phê duyệt Kế hoạch thanh tra năm 2017. Đoàn thanh tra theo Quyết định số 654/QĐ-SLĐTBXH ngày 11/11/2016 của Giám đốc Sở Lao động – Thương binh và Xã hội chỉ tiến hành thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật lao động, Luật bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp và chuyên đề về công tác an toàn lao động, vệ sinh lao động tại 16/20 doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh, vì lý do: có 04 doanh nghiệp có công văn gửi Giám đốc Sở Lao động – Thương binh và Xã hội xin tạm hoãn và ngừng hoạt động.

+ Năm 2018: Thực hiện Quyết định số 713/QĐ-SLĐTBXH ngày 08/12/2017 của Giám đốc Sở Lao động – Thương binh và Xã hội về việc phê duyệt Kế hoạch thanh tra năm 2018. Đoàn thanh tra theo Quyết định số 207/QĐ-SLĐTBXH ngày 02/5/2018 của Giám đốc Sở Lao động – Thương binh và Xã hội

tiến hành 01 cuộc thanh tra thực hiện pháp luật lao động, và chuyên đề về công tác an toàn, vệ sinh lao động tại 22 Doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

+ Năm 2019: Thực hiện Quyết định số 705/QĐ-SLĐTBXH ngày 05/12/2018 của Giám đốc Sở Lao động – Thương binh và Xã hội về việc phê duyệt Kế hoạch thanh tra năm 2019. Đoàn thanh tra theo Quyết định số 112/QĐ-SLĐTBXH ngày 19/3/2019 của Giám đốc Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tiến hành 01 cuộc thanh tra thực hiện pháp luật lao động và chuyên đề về công tác an toàn, vệ sinh lao động tại 19 Doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh và Đoàn thanh tra theo Quyết định số 397/QĐ-SLĐTBXH ngày 13/9/2019 của Giám đốc Sở tiến hành 01 cuộc thanh tra chấp hành pháp luật lao động và an toàn vệ sinh lao động tại Công ty cổ phần thép Hòa phát Dung Quất.

*(Chi tiết theo Phụ lục 4 đính kèm)*

- Tình hình hoạt động của Hội đồng ATVSLĐ cấp tỉnh:

+ UBND tỉnh ban hành Quyết định số 1219/QĐ-UBND ngày 31/7/2018 về việc thành lập Hội đồng ATVSLĐ tỉnh Quảng Ngãi, bao gồm 17 thành viên, Giám đốc Sở Lao động – Thương binh và Xã hội là Chủ tịch Hội đồng.

+ Hàng năm, Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai các hoạt động Tháng hành động về ATVSLĐ hàng năm.

+ UBND tỉnh chỉ đạo Sở Lao động – Thương binh và Xã hội phối hợp Cục An toàn lao động tổ chức 02 cuộc đối thoại (về tình hình thực hiện chính sách pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động tại các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh) trong năm 2018 để giải đáp các khó khăn, vướng mắc cũng như phổ biến, tuyên truyền pháp luật về ATVSLĐ.

- Công tác theo dõi, tổng hợp, thống kê, báo cáo về ATVSLĐ: Sở Lao động – Thương binh và Xã hội thực hiện tổng hợp các báo cáo từ các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh, UBND cấp huyện gửi về Cục An toàn lao động – Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội theo quy định, đảm bảo thời hạn, chất lượng báo cáo đối với cả đối tượng lao động theo hợp đồng và không theo hợp đồng.

- Công tác phối hợp về ATVSLĐ của các sở, ban ngành trong tỉnh: Hàng năm, Sở Lao động – Thương binh và Xã hội xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã hoạt động trên địa bàn tỉnh gửi về Thanh tra tỉnh trước ngày 01/11 hàng năm để xử lý trùng lắp, chồng chéo trong kế hoạch thanh tra, kiểm tra của các sở, ban ngành trên địa bàn tỉnh theo quy định tại Quyết định số 81/2017/QĐ-UBND ngày 25/11/2017 của UBND tỉnh Ban hành Quy chế phối hợp giữa các cơ quan chức năng trong công tác quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã sau đăng ký thành lập trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi (trước đó là Quyết định số 300/2015/QĐ-UBND ngày 15/9/2015 của UBND tỉnh Ban hành Quy chế phối hợp giữa các cơ quan chức năng trong công tác quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp sau đăng ký thành lập).

### Phần 3

## KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

### **1. Kiến nghị, đề xuất về chính sách, pháp luật**

#### **1.1. Đề nghị Chính phủ**

- Chỉ đạo các Bộ, ngành liên quan nghiên cứu, sớm ban hành Nghị định thay thế Nghị định số 37/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật An toàn, vệ sinh lao động về bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp bắt buộc; trong đó: tăng mức hỗ trợ kinh phí huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động và đơn giản các thủ tục để thuận lợi cho doanh nghiệp.

- Chỉ đạo các Bộ, ngành liên quan nghiên cứu, sớm ban hành Nghị định thay thế Nghị định số 44/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ và Nghị định số 140/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh và thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, có sự thống nhất trong chỉ đạo điều hành giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện chức năng phối hợp trong quản lý nhà nước về hoạt động kiểm định kỹ thuật ATLĐ, về cơ chế, thủ tục thẩm định cấp phép, nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân có nhu cầu đăng ký hoạt động lĩnh vực kiểm định kỹ thuật ATLĐ được thuận lợi nhanh gọn, đỡ tốn thời gian và chi phí cho doanh nghiệp (vì quy định tại Nghị định nêu trên, có sự chồng chéo giữa các ngành: Lao động – Thương binh và Xã hội; Công Thương; Giao thông vận tải; Xây dựng; Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Y tế; Khoa học và Công nghệ; Thông tin và Truyền thông; Bộ Quốc phòng và Bộ Công an).

#### **1.2. Đề nghị Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội**

+ Theo quy định tại Nghị định số 44/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật an toàn, vệ sinh lao động về hoạt động kiểm định kỹ thuật ATLĐ, huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động và quan trắc môi trường lao động và Nghị định số 140/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh và thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, thì các Bộ: Lao động - Thương binh và Xã hội; Công thương; Giao thông vận tải; Xây dựng; Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Y tế; Khoa học và Công nghệ; Thông tin và Truyền thông; Bộ Quốc phòng và Bộ Công an, mất nhiều thời gian, chi phí cho doanh nghiệp; Vì vậy, kiến nghị Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ủy quyền UBND tỉnh cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định kỹ thuật ATLĐ.

+ Tham mưu trình Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi Khoản 2, Điều 24 Nghị định số 37/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ hoặc ban hành quy định về “Mức giá dịch vụ huấn luyện ATVSLLĐ” để triển khai được nội dung hỗ

trợ kinh phí huấn luyện ATVSLE cho người lao động, giúp doanh nghiệp có điều kiện thực hiện tốt công tác huấn luyện ATVSLE cũng như trang bị cho người lao động kiến thức, kỹ năng làm việc ATVSLE, góp phần giảm thiểu TNLD, BNN.

+ Ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung hướng dẫn, phân cấp đối tượng quản lý để cơ quan Lao động - Thương binh và Xã hội các cấp triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ huấn luyện ATVSLE cho người lao động làm việc không theo hợp đồng lao động theo quy định tại Điều 32 Nghị định số 44/2016/NĐ-CP.

+ Nghiên cứu và có sự phối hợp các Bộ, ngành có liên quan ban hành VPQPPL để giải quyết một số nội dung như: Quy định rõ điều trị bệnh như thế nào là điều trị ổn định trong điều trị TNLD, BNN; Bị TNLD do thực hiện nhiệm vụ khác theo sự phân công của người sử dụng lao động; Thủ tục, hồ sơ đối với các trường hợp bị TNLD mà điều trị ngoại trú; Quy định thủ tục, hồ sơ để tiến tới thực hiện thủ tục hành chính đối với việc điều chỉnh chức danh, công việc ghi trong sổ BHXH của người lao động, nhất là đối tượng làm công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm.

### **1.3. Đề nghị Bộ Tài nguyên và Môi trường**

- Đầu tư kinh phí xử lý các khu vực và các cơ sở gây ô nhiễm môi trường, ô nhiễm môi trường nghiêm trọng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

- Kiện toàn lại tổ chức quản lý môi trường cấp tỉnh, cấp huyện, xã.

- Hoàn thiện cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý tài nguyên và môi trường từ Trung ương đến địa phương theo hướng tập trung quản lý, phân cấp cho địa phương và phân công trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị tham gia quản lý rõ ràng, cụ thể để tránh sự chồng chéo hoặc dùn đầy trách nhiệm.

- Xem xét xây dựng định mức biên chế trong lĩnh vực môi trường theo diễn biến phát triển kinh tế xã hội của đất nước, yêu cầu thực tiễn trong quản lý tại địa phương và trình Chính phủ phê duyệt để địa phương có cơ sở bố trí biên chế nhằm đảm bảo nguồn nhân lực thực hiện các nhiệm vụ được giao.

- Xây dựng và ban hành các cơ chế, chính sách nhằm thu hút đầu tư và khuyến khích các doanh nghiệp thực hiện các giải pháp ngăn ngừa, giảm thiểu ô nhiễm như miễn giảm thuế, cho vay ưu đãi, hỗ trợ tài chính đối với các doanh nghiệp thực hiện các giải pháp sản xuất sạch hơn, thực hiện quản lý môi trường theo tiêu chuẩn quốc tế ISO 14000, tái chế, tái sử dụng chất thải, xử lý ô nhiễm,...

### **2. Kiến nghị, đề xuất về các giải pháp để nâng cao hiệu quả tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật về môi trường và ATVSLE:**

- Ngành Lao động - Thương binh và Xã hội tăng cường quan hệ phối hợp của ngành chức năng trong hoạt động thanh tra, kiểm tra về ATVSLE.

- Nâng mức xử phạt đối với các hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực ATVSLE nhằm phát huy tính răn đe, giáo dục đối với chủ người sử dụng lao động.

- Tích hợp các mẫu biểu báo cáo, xây dựng phần mềm tổng hợp báo cáo cho cơ quan quản lý nhà nước tại địa phương và doanh nghiệp, nhất là báo cáo công tác ATVSLĐ, tình hình TNLĐ và kiểm định máy, thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về ATVSLĐ.

- Kính đề nghị Bộ, ngành Trung ương có sự quan tâm, bố trí kinh phí Chương trình MTQG để các địa phương, trong đó có tỉnh Quảng Ngãi triển khai các mục tiêu, kế hoạch đã đề ra của Chương trình Quốc gia về ATVSLĐ, để thực hiện nhiệm vụ thông tin, tuyên truyền sâu rộng về các biện pháp để phòng ngừa, kiểm soát các yếu tố nguy hiểm, có hại tại nơi làm việc nhằm tạo sự chuyển biến tích cực về nhận thức, ý thức trách nhiệm của các cấp, các ngành, các doanh nghiệp, người lao động trong công tác cải thiện điều kiện làm việc, giảm ô nhiễm môi trường lao động, ngăn chặn TNLĐ và BNN, chăm sóc sức khỏe người lao động để đảm bảo an toàn tính mạng, sức khỏe cho người lao động, tài sản của Nhà nước, doanh nghiệp và của người lao động, góp phần ổn định tình hình chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

- Tăng cường đào tạo, tập huấn, nâng cao kiến thức và kỹ năng quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường; xây dựng các tài liệu, ấn phẩm tuyên truyền, đặc biệt đối với lĩnh vực bảo tồn đa dạng sinh học. Các cấp, ngành ưu tiên đẩy mạnh công tác truyền thông về bảo vệ môi trường, bảo tồn đa dạng sinh học.

Kính báo cáo Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam./.

**Nơi nhận:**

- Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Các Sở: Lao động – Thương binh và Xã hội, Tài nguyên và Môi trường;
- Liên đoàn Lao động tỉnh;
- VPUB: CVP, PCVP(VX, NN), NNTN, CBTH;
- Lưu: VT, KGVXBTHM383

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Dặng Ngọc Dũng**



### Phụ lục 1

(Kèm theo Báo cáo số 179 /BC-UBND ngày 08./ 9 /2020 của UBND tỉnh)

TT	Nội dung	ĐVT	2017	2018	2019
<b>1</b>	<b>Tổng số vụ</b>	Vụ	02	15	21
1.1	Số vụ có người chết	Vụ	01	14	21
1.2	Số vụ có từ 02 nạn nhân	Vụ	01	03	03
<b>2</b>	<b>Số nạn nhân</b>	Người	03	18	27
2.1	Số người chết	Người	01	14	21
2.2	Số người bị thương nặng	Người	01	04	6
<b>3</b>	<b>Số nạn nhân là LĐ nữ</b>	Người	0	07	05
3.1	Nạn nhân chết	Người	0	05	03
3.2	Nạn nhân bị thương nặng	Người	0	02	02
<b>4</b>	<b>Nạn nhân là NLĐ không theo hợp đồng</b>	Người	13	24	09
4.1	Lao động nữ	Người	01	01	01
4.2	Lao động nam	Người	12	23	08



(Kèm theo  
Báo cáo số 2)

Phụ lục 2  
/BC-UBND ngày 08 / 9/2020 của UBND tỉnh)



Năm	Tổng số người sử dụng lao động	Số NSD/KD thực hiện KSK cho NLĐ	Số NLĐ làm việc trong điều kiện có nguy cơ mắc BN		Số NLĐ được khám phát hiện BN	Số NLĐ được chẩn đoán mắc BN	Số NLĐ được giám định BN	Trợ cấp 01 lần	Trợ cấp thường xuyên
			Nam	Nữ					
2017	/	11	/	1970	293	03	03	0	0
2018	/	17	/	4116	839	07	07	0	0
2019	/	15	/	1826	374	10	10	0	01

**Phụ lục 3**

**BẢNG THỐNG KÊ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CHẾ ĐỘ BẢO HIỂM TNLD, BNN**  
 (Kèm theo Báo cáo số: 176 /BC-UBND ngày 08 / 9 /2020 của UBND tỉnh)



ĐVT: triệu đồng

STT	CHỈ TIÊU, THỐNG KÊ	ĐƠN VỊ TỈNH	GIAI ĐOẠN 2017-2019			
			TỔNG SỐ	2017	2018	2019
I	Tổng số người tham gia Bảo hiểm TNLD, BNN	(người)				
II	Tổng số thu Quỹ bảo hiểm TNLD, BNN	(triệu)				
III	Tình hình sử dụng Quỹ bảo hiểm TNLD, BNN					
	Tổng số lượt người hưởng chế độ BH TNLD, BNN	(Lượt người)	368	95	113	160
1	Khám giám định thương tật					
-	Số người	(người)	126	23	38	65
-	Số tiền	(triệu)	160,358	44,108	60,933	55,327
2	Chi trợ cấp một lần					
-	Số người	(người)	156	39	50	67
-	Số tiền	(triệu)	6.377,491	1.377,974	2.236,612	2.762,905
3	Chi trợ cấp hằng tháng					
-	Số người	(người)	84	32	25	27
-	Số tiền	(triệu)	74,691	27,923	23,01	23,758

4	Chi hỗ trợ phương tiện trợ giúp sinh hoạt, trợ cấp phục vụ					
-	Số người	(người)	0	0	0	0
-	Số tiền	(triệu)				
5	Chi dưỡng sức, phục hồi sức khỏe					
-	Số người	(người)	2	1	0	1
-	Số tiền	(triệu)	4,734	1,815	0	2,919
6	Chi hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp					
-	Số người	(người)	0	0	0	0
-	Số tiền	(triệu)				
7	Chi đóng BHYT cho người nghỉ việc hưởng trợ cấp bảo hiểm TNLD, BNN hàng tháng					
8	Chi phí quản lý					

**Phụ lục 4**

**Tổng hợp kết quả xử lý vi phạm pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động  
trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2017-2019**

(Kèm theo Báo cáo số 979 /BC-UBND ngày 08/9/2020 của UBND tỉnh)

TT	Tổ chức vi phạm	Địa chỉ	Hành vi vi phạm	Số tiền phạt (đồng)	Ghi chú
		Năm 2017			
1	Công ty TNHH Xây dựng thủy điện Cà Dú	Trà Thủy, Trà Bồng	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chưa xây dựng thang lương, bảng lương;</li> <li>- Chưa báo cáo tình hình TNLD định kỳ 06 tháng, 01 năm</li> </ul>	35,250,000	
2	Công ty CP 30-4	Khu đô thị An phú sinh, TP Quảng Ngãi	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chưa báo cáo tình hình TNLD định kỳ 06 tháng, 01 năm;</li> <li>- Không trả trợ cấp thôi việc cho 02 lao động dù điều kiện thời gian làm việc</li> </ul>	7,000,000	Đã nộp phạt
3	Công ty cổ phần gạch Phổ Hòa	Tổ dân phố 3, Thị trấn Đức Phổ	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chưa báo cáo tình hình TNLD định kỳ 06 tháng, 01 năm</li> </ul>	5,000,000	Đã nộp phạt
4	Công ty TNHH MTV Thuận Thiên	Lô A3, Cụm CN La Hà, huyện Tư Nghĩa	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Không giao kết hợp đồng lao động bằng văn bản với 03 người lao động;</li> <li>- Không trang bị phương tiện bảo vệ cá nhân cho người lao động</li> </ul>	3,500,000	Đã nộp phạt

5	Công ty TNHH Chế biến gỗ Minh Dương	Lô 05-Phân khu CN Sài Gòn - Dung Quất	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chưa xây dựng định mức lao động;</li> <li>- Chưa kiểm định kỹ thuật an toàn lao động đối với 01 nồi áp suất &gt; 2000 lít</li> </ul>	5,500,000	Đã nộp phạt
6	Công ty Cổ phần HP	Số 130 Quang Trung, TP Quảng Ngãi	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Không có nội quy lao động</li> </ul>	7,500,000	Đã nộp phạt
7	Công ty TNHH Xây dựng và TM 75	Số 141/14A Lê Trung Định, TP Quảng Ngãi	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Không gửi thang lương bảng lương cho cơ quan quản lý nhà nước về lao động</li> </ul>	750,000	Đã nộp phạt
		Năm 2018		104,154,000	
1	Cty TNHH MTV XD và TM Toàn Thịnh	367 Phan Đình Phùng, TPQN Gia	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Không huấn luyện An toàn vệ sinh lao động cho 28 người tại thời điểm xảy ra TNLD chết người.</li> </ul>	5,000,000	Điều tra tai nạn lao động (Đã nộp phạt)
2	Cty CP Xây dựng Thương mại TNQ	Số 8, Tô 9, phường Vạn Phúc, quận Hà Đông, TP Hà Nội	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Không huấn luyện An toàn vệ sinh lao động; không lập hồ sơ BHXH bắt buộc cho ông giáp Văn Hiếu (tai nạn chết người)</li> </ul>	6,000,000	Điều tra tai nạn lao động (Đã nộp phạt)

3	Công ty TNHH Xây dựng Biển Việt	Tổ 9, phường Vạn Phúc, Thị xã Hà Đông, TP Hà Nội	7,500,000	Điều tra tai nạn lao động (Đã nộp phạt)
4	Cty chế biến Thủy sản Bảo Nguyên	KCN Quảng Phú	Ví phạm quy định về nghỉ hàng tuần đối với 02 lao động	5,000,000 Đã nộp phạt
5	Cty CP Xăng dầu TM Sông Trà	629 Quang Trung, TPQN gãi	- Không cử người làm công tác an toàn vệ sinh lao động; - Không tổ chức huấn luyện an toàn lao động, vệ sinh lao động cho 48 người	7,500,000 Đã nộp phạt
6	Công ty CP FIVE STARS	Cụm CN Bình Nguyên, Bình Sơn	Không tổ chức kiểm định kỹ thuật an toàn 01 bình chứa không khí nén có dung tích < 2m3 và 02 lò hơi có công suất <01 Tấn /h	4,750,000 Đã nộp phạt
7	Siêu thị Co.opmart Đức Phổ	Phố Ninh, Đức Phổ	Không kiểm định kỹ thuật an toàn 05 hệ thống lạnh có năng suất lạnh đến 30.000 Kcal/h	17,500,000 Đã nộp phạt

8	Cty CP Đầu tư Hưng Phú Thịnh	Lô C6, KCN Tịnh Phong	Chưa tổ chức huấn luyện, cấp giấy chứng nhận huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động cho 35 lao động	4,000,000	Đã nộp phạt
9	Cty TNHH ABH Thiên Tân-Mỏ đá Phước Hòa	Bình Trị, Bình Sơn	Chưa tổ chức huấn luyện, cấp giấy chứng nhận huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động cho 28 lao động	4,000,000	Đã nộp phạt
10	Cty TNHH XD La Hà	Thôn La Hà 2, Nghĩa Thương, Tu Nghĩa	- Chưa tổ chức huấn luyện, cấp giấy chứng nhận huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động cho 31 lao động; - Chưa tổ chức kiểm định kỹ thuật an toàn lần đầu cho 01 xe nâng hàng tải trọng 03 tấn	6,750,000	Đã nộp phạt
11	Cty Chế biến thủy sản Việt Vương	KCN Quang Phú	Vi phạm không đóng BHXH	19,762,000	Đã nộp phạt
12	Cty TNHH SX VÀ TM AN PHÚ	Lô 9-2 KCN Quang Phú- Thành phố Quang Ngãi	Vi phạm không đóng BHXH	1,392,000	Đã nộp phạt

13	Cty TNHH TEN TRAI	Lô L1, KCN Quảng Phú	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Không có nội quy lao động bằng văn bản khi sử dụng từ 10 lao động trở lên</li> </ul>	7,500,000	Đã nộp phạt
14	Cty TNHH Hoàn Phước	789 Quang Trung, TP Quảng Ngãi	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Không xây dựng thang lương, bảng lương, định mức lao động;</li> <li>- Không tổ chức huấn luyện an toàn lao động, vệ sinh lao động cho 27 người lao động</li> </ul>	7,500,000	Đã nộp phạt
Năm 2019					
1	Cty TNHH XD và TM Ngọc Lâm Giang	Số 41, Trịnh Công Sơn, KDC Gia Hòa, Q9, TP HCM	<p>Không khai báo tai nạn lao động</p>	180,850,000	
2	Cty TNHH hệ thống điện GE Việt Nam	Thôn Tuyết Diêm 3, Bình Thuận, Bình Sơn, Quảng Ngãi	<p>Chưa thông tin quy trình tháo lắp, biện pháp An toàn lao động</p>	20,000,000	Điều tra tai nạn lao động (Đã nộp phạt)

3	Công ty CPTM-DV Đồng Phát Hải	Số 336 Hai Bà Trưng, TP Quang Ngãi	Không huấn luyện An toàn vệ sinh lao động cho 09 NLĐ	4,000,000	Điều tra tai nạn lao động (Đã nộp phạt)
4	Công ty TNHH Khí Công nghiệp Tuấn Anh	Lô L4 phân khu KCN Sài Gòn - Dung Quất, xã Bình Thành, H. Bình Sơn	Không huấn luyện An toàn vệ sinh lao động cho 15 người lao động	6,000,000	Điều tra tai nạn lao động (Đã nộp phạt)
5	Công ty TNHH MTV NLSân Xuân Trường g	Lô 5, Cụm CNLN Tịnh Ân Tây, TP Quy Nhơn	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Không tổ chức huấn luyện an toàn lao động, vệ sinh lao động cho 14 người lao động</li> <li>- Công ty chưa tổ chức kiểm định kỹ thuật an toàn lao động đối với 03 thiết bị, vật tư đang sử dụng có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động</li> </ul>	13,800,000	Đã nộp phạt
6	Công ty TNHH MTV Seven Stars Quy Nhơn	Đường Đinh Tiên Hoàng, TP Quy Nhơn	Không thông kê báo cáo định kỳ về về công tác an toàn, vệ sinh lao động 06 tháng đầu năm và cả năm	4,000,000	Đã nộp phạt
7	Công ty CP ô tô Quy Nhơn	Thôn Bình Đăng, xã Tịnh Ân Đông, TP Quy Nhơn	Công ty không lấy ý kiến tổ chức đại diện tập thể lao động tại cơ sở khi xây dựng kế hoạch an toàn, vệ sinh lao động	4,000,000	Đã nộp phạt

8	Công ty TNHH HTV Gallant Dachan Seafood	Lô B14, KCN Quảng Phú, TP Quảng Ngãi	Chưa do kiểm tra điện trở hệ thống tiếp địa phòng chống dòng điện rò cho các máy, thiết bị đúng quy định	4,000,000	Đã nộp phạt
9	Công ty TNHH TM SX&DV Tân Thành Phú	Cụm CN Bình Nguyên, huyện Bình Sơn, Quảng Ngãi	Không tổ chức huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động cho 09 người lao động	2,000,000	Đã nộp phạt
10	Công ty TNHH XD-TM Sóng Vệ-Mỏ đá Hòn Gai	87 đường Bắc Sơn, TP Quảng Ngãi	Không tổ chức huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động cho 27 người lao động đang làm việc	6,000,000	Đã nộp phạt
11	Công ty CP Tiến Thành	Lô HT2, KCN Quảng Phú, TP Quảng Ngãi	- Công ty không cử người làm công tác an toàn, vệ sinh lao động. - Công ty không thống kê, báo cáo định kỳ về tai nạn lao động.	8,000,000	Đã nộp phạt
12	Công ty TNHH Nháu hưng Sơn Hà	Cụm CN Sơn Hà, Sơn Hà, Quảng Ngãi	Chưa tổ chức kiểm định kỹ thuật an tòan lao động đối với 01 càn trục gấp gô tải trọng nâng 0,5 tấn có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động	2,800,000	Đã nộp phạt

13	Công ty TNHH MTV Khánh Hòa Quảng Ngãi	Cụm CN Thạch Trụ, xã Đức Lân, Mộ Đức, Qngãi	Không thống kê, báo cáo định kỳ về tình hình tai nạn lao động 06 tháng đầu năm và cả năm với cơ quan quản lý về lao động tại địa phương	4,000,000	Đã nộp phạt
14	Công ty TNHH Hoàng Lâm Phú	Cụm CN Ba Động, Ba Tơ, Qngãi	Không tổ chức huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động cho 11 người lao động	6,000,000	Đã nộp phạt
15	Chi nhánh Gas Thành Tài tại Quảng Ngãi	Lô 4, Phân khu CN Sài Gòn-Dung Quất, Bình Thành, BSơn, Qngãi	Chưa tổ chức huấn luyện, cấp giấy chứng nhận huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động hoặc thẻ an toàn lao động cho 09 người đang làm việc	2,000,000	Đã nộp phạt
16	Công ty TNHH Bảo Bì Tịnh Tiến	Lô 9-1, KCN Quảng Phú, Qngãi	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Không thống kê, báo cáo định kỳ về tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp</li> <li>- Không kiểm định trước khi đưa vào sử dụng 01 bình chữa cháy khi nén dung tích &lt;2000 lít</li> </ul>	8,000,000	Đã nộp phạt
17	Công ty CP Bê tông VIET SIN	314 Hai Bà Trưng, TP Qngãi	Không cử người làm công tác an toàn lao động, vệ sinh lao động	7,000,000	Đã nộp phạt

18	Công ty TNHH Nhất hưng Trà Bồng	Thôn Vườn Đồn, xã Trà Bình, huyện Trà Bồng	Chưa kiểm định 01 rô bốt gấp gỗ cẩu tài trọng 500Kg	3,500,000	Đã nộp phạt
19	Công ty CP Hưng Phú	Lô C6-2 Đường số 5 Khu công nghiệp Tịnh Phong	Không gửi Thỏa ước lao động tập thể đến cơ quan quản lý nhà nước về lao động cấp tỉnh	1,500,000	Đã nộp phạt
20	Công ty TNHH Hồng Sơn	Tổ Dân phố Trường Thọ Đông A, phường Trường Quang Trọng, thành phố Quảng Ngãi	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chưa tổ chức huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động cho 21 người lao động đang làm việc</li> <li>- Chưa kiểm định kỹ thuật an toàn lao động cho 03 thiết bị đang hoạt động có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động</li> </ul>	20,250,000	Đã nộp phạt
21	Công ty TNHH Minh Tiến	Lô 26, đường số 1 - Khu công nghiệp Quảng Phú, phường Quảng Phú	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chưa tổ chức huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động cho 09 người lao động đang làm việc.</li> <li>- Chưa kiểm định kỹ thuật an toàn lao động cho 01 bình chữa khói khí nén có dung tích &lt; 02 m3 đang hoạt động</li> </ul>	6,500,000	Đã nộp phạt

22	Công ty TNHH Hải sản Nghi Bông Lô LS - Khu công nghiệp Quảng Phú, Phường Quảng Phú	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Công ty đã “phát ký luật hành chính” bằng hình thức trừ tiền lương tháng 10/2019 của 12 người lao động không đúng quy định;</li> <li>- Công ty chưa kiểm định kỹ thuật an toàn lao động cho 01 hệ thống lạnh có năng suất lạnh từ trên 30.000 kcal/h đến 100.000 kcal/h đang hoạt động</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>37,500,000</li> <li>Đã nộp phạt</li> </ul>

**TỔNG CỘNG: 43 DN**

**320,254,900**